

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 08 - 9 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 29/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1995. Nơi thường trú: Số 10, ngõ 352, tổ dân phố số 7, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Trung Nam Lộc, xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Thu T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 11/3/2016. Sau khi cưới, vợ chồng chị ở trên nhà đất của bố mẹ đẻ chị tại phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm để thuận lợi cho công việc. Vợ chồng chị sống hạnh phúc thời gian đầu sau khi kết hôn, sau đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng

quan điểm sống, cách nuôi dạy con chung, vợ chồng không chia sẻ công việc gia đình với nhau. Từ năm 2022 chị và anh V vào Bình Dương để làm ăn, phát triển kinh tế. Nhưng anh V không chịu tu trí làm ăn, chơi bời. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Từ ngày 01/3/2023 anh V và cháu Trân về Hà Nội ở còn chị và cháu Khôi đang sinh sống ở Bình Dương. Chị và anh V không thể chung sống cùng nhau nên chị xin ly hôn anh V để ổn định cuộc sống cho cả hai.

Về con chung: Chị và anh Vinh có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 18/8/2016 và cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay cháu Trân đang ở với anh V, cháu Khôi đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận nuôi cháu Khôi còn anh V nuôi dưỡng cháu Trân. Hiện nay chị đang là Hiệu trưởng trường mầm non tư thục trong Bình Dương, thu nhập mỗi tháng khoảng 20 triệu đồng, đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con. Anh V đang làm giao viên dạy Piano ở trường học và trung tâm năng khiếu ở Hà Nội, thu nhập hàng tháng khoảng 20 triệu đồng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn là anh Nguyễn Đình V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh V thông tin lại với gia đình anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh đều không đến Tòa án làm việc, hòa giải vợ chồng.

* Mẹ đẻ chị T là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Năm 2016 chị T kết hôn với anh Nguyễn Đình V. Sau khi cưới, anh V chị T sống tại nhà đất của vợ chồng bà ở phường Xuân Phương để thuận lợi cho công việc anh chị. Sau đó, vợ chồng bà có mua 01 ngôi nhà khác để cho vợ chồng anh V ở. Do sống gần nhà nên bà biết vợ chồng anh V đánh, chửi nhau nhiều lần. Vợ chồng anh chị cãi nhau, có lần anh V còn xúc phạm đến cả vợ chồng bà. Do công việc ngoài Hà Nội khó khăn nên tháng 05 năm 2022 vợ chồng anh V đã vào Bình Dương làm ăn. Trong Bình Dương, bà có mở một trường mầm non tư thục, bà thuê vợ chồng chị T làm Hiệu trưởng và quản lý trường. Mặc dù, có công việc ổn định, có thu nhập nhưng anh V chị T vẫn thường xuyên cãi nhau. Do anh V đi chơi cờ bạc, có những ngày đi qua đêm mới về. Gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Tháng 05/2023 anh V cùng cháu Nguyễn Bảo Trân (là con gái chị T, anh V) đã ra Hà Nội ở. Hiện nay, cháu Trân đang ở với anh V và gia đình đã làm thủ tục cho cháu Trân học tại trường Tiểu học Lê Quý Đôn. Chị T có đơn xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh V. Chị T, anh V có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trân và cháu Nguyễn Minh Khôi. Hiện nay cháu Trân đang ở với anh V; cháu Khôi ở với chị T. Ly hôn, chị T và gia đình bà có nguyện vọng được nuôi cháu Khôi. Để không làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu Trân, chị T đồng ý để anh V nuôi dưỡng cháu Trân.

* Chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn vợ chồng anh V sống cùng với bố mẹ đẻ chị T ở quận Nam Từ Liêm, thỉnh thoảng anh chị mới về địa phương. Năm 2022 vợ chồng anh V sinh sống, làm ăn ở tỉnh Bình Dương. Thời gian gần đây, anh V đã về Hà Nội còn chị T vẫn đang sinh sống ở Bình Dương. Theo thông tin từ gia đình anh V và nắm bắt tình hình dân cư tại địa phương, vợ chồng anh V chị T có mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất được nơi ở và nơi làm việc. Chị T có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của chị. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của chị T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T. Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Đình V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 18/8/2016 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 28/6/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu T xin ly hôn anh Nguyễn Đình V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh V đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh V theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Đình V xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội ngày 11/3/2016 nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị T và anh V ở cùng nhà với bố mẹ chị Trang tại quận Nam Từ Liêm. Sau đó, anh chị được gia đình cho ở ngôi nhà khác, gần ngôi nhà bố mẹ chị T. Năm 2022 vợ chồng anh V đã vào thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để sinh sống. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ tháng 05/2023, anh V đã ra Hà Nội còn chị T vẫn ở trong Bình Dương. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V là do bất đồng quan điểm sống, không cùng nhau chia sẻ công việc gia đình. Hiện tại, vợ chồng đang sống ly thân. Theo chị T vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do cách sinh hoạt trong cuộc sống không chung quan điểm, cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi. Thời gian gần đây, anh V chơi bời, không quan tâm chăm sóc chị và con. Chị xác định không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa anh V và chị T không còn gắn bó, vợ chồng đã sống ly thân. Hôn nhân của anh V và chị T đang tồn tại nhưng không có hạnh phúc nên không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

Về con chung: Anh V, chị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 18/8/2016 và cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 28/6/2019. Hiện nay, cháu Trân đã làm thủ tục chuyển trường học và đang học tại Tiểu học Lê Quý Đôn quận Nam Từ Liêm và ở cùng với anh V; cháu Khôi đang ở cùng chị T tại Bình Dương. Cháu Trân mong muốn được với anh V. Ly hôn, chị T nhận nuôi cháu Khôi và đồng ý cho cháu Trân ở cùng anh V. Để ổn định về chỗ ở, môi trường sống, học tập và điều kiện kinh tế sinh hoạt của con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho anh V nuôi dưỡng cháu Trân; giao chị T nuôi dưỡng cháu Khôi vào thời điểm hiện tại sẽ phù hợp hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V, chị T đều có công việc ổn định, có thu nhập và không ai yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V, chị T cho đến khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng. Hồ sơ không có ý kiến của anh V về các quan hệ này. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Đình V.

1.2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Bảo Trân, sinh ngày 18/8/2016 cho anh Nguyễn Đình V trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 28/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh V, chị T cho đến khi có yêu cầu mới. Anh V, chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

1.4. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042128 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Tam Thuần, huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Xuân Tuân

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Xuân Tuân